

Số: /KH-UBND

TP. Thái Bình, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số
và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Thái Bình

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về thực hiện Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình xây dựng Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn thành phố với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về thực hiện Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; là căn cứ để các phòng, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường, xã, tổ chức, doanh nghiệp triển khai phát triển kinh tế số và xã hội số.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phát triển kinh tế số

Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm 25% GRDP.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 55%.
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.
- Năng suất lao động (tính theo giá so sánh) tăng từ 9%/năm trở lên.
- Từ 50% doanh nghiệp trở lên áp dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh.

2. Phát triển xã hội số

Mục tiêu cơ bản đến năm 2025:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%; trong đó, có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
- Mỗi hộ gia đình đều tiếp cận được dịch vụ Internet băng thông rộng; trong đó, tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt 80%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Ưu tiên các dịch vụ thông minh để giải quyết các vấn đề trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, trật tự giao thông, an ninh.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

1.1. Thể chế

Ban hành các văn bản triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh và của thành phố.

1.2. Hạ tầng

- Triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số theo sự chỉ đạo của tỉnh.
- Triển khai chiến lược, lộ trình số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: Hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng cụm công nghiệp; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng,

vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

1.3. Nền tảng số

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia theo sự chỉ đạo của tỉnh.

1.4. Dữ liệu số

- Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia theo sự chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm, như: Nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

1.5 An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

- Triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia theo sự chỉ đạo của tỉnh.

- Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.

- Triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp.

- Triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng như một chỉ dẫn quan trọng, tạo niềm tin cho người dân trên môi trường số thông qua việc thực hiện đánh giá và dán nhãn tín nhiệm cho các trang, cổng thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng và các hệ thống thông tin khác đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.

- Triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.

- Triển khai Nghị định về định danh và xác thực điện tử sau khi được ban hành. Triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh làm nền tảng chuyển đổi số quốc gia.

- Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực danh tính số của người dân.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

1.6 Nhân lực số

- Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”; nền tảng số kết nối các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp để thúc đẩy học từ làm việc thực tế, đào tạo và đào tạo lại kỹ năng số cho người lao động, kết nối cung cầu thị trường lao động.

- Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Chú trọng tập huấn, đào tạo giáo viên và trang bị đủ thiết bị, robotics, phần mềm. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM, robotic để triển khai.

- Triển khai mạng lưới hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở.

- Triển khai nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia; nền tảng quản lý học tập quốc gia.

1.7 Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số theo sự chỉ đạo của tỉnh.

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Hằng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT (viết tắt của cụm từ Internet of things, được hiểu là thiết bị có khả năng kết nối internet, có thể thu thập và trao đổi dữ liệu cho nhau) để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Triển khai nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

1.8. Doanh nghiệp số

- Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam theo sự chỉ đạo của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia.

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cơ sở, cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. Triển khai nền tảng quản trị tổng thể, nền tảng kế toán dịch vụ, nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, nền tảng thương mại số nông nghiệp, nền tảng trí tuệ nhân tạo, nền tảng trợ lý ảo, nền tảng thiết bị IoT.

1.9. Thanh toán số

- Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025 theo sự chỉ đạo của tỉnh.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile money, tập trung ưu tiên ở các địa bàn có tỷ lệ phổ cập dịch vụ ngân hàng còn ở mức thấp. Hướng dẫn, triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.

- Triển khai nền tảng hóa đơn điện tử; Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia kết nối với Trang thông tin điện tử ngành thuế; các dịch vụ thuế điện tử cho người nộp thuế là tổ chức và cá nhân cho phép người nộp thuế thực hiện nộp thuế, hoàn thuế và thực hiện các dịch vụ, giao dịch thanh toán khác bằng phương thức điện tử.

2. Phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực

2.1 Nông nghiệp và nông thôn

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân; triển khai các dịch vụ bảo hiểm mùa vụ, phòng ngừa rủi ro cho nông dân.

- Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.

- Triển khai nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí

tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, phát hiện sớm bệnh dịch cho cây trồng, vật nuôi để có phương án xử lý kịp thời.

- Triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản.

- Cập nhật bộ tiêu chí về nông thôn mới, tiêu chí về xóa đói giảm nghèo. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số, trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm.

- Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống hội nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, liên tục phát triển kỹ năng và tri thức số cho người nông dân, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

2.2. Y tế

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực y tế; phổ cập dịch vụ chăm sóc sức khỏe và tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối bệnh viện với bệnh viện, bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới, từ Trung ương tới cơ sở, giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh; triển khai các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số.

- Triển khai nền tảng quản lý tiêm chủng; nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở; nền tảng giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai nền tảng quản lý trạm y tế xã của tất cả các xã trên địa bàn.

- Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân, mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị. Hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thường xuyên, lưu lại thông tin về tình trạng sức khỏe người dân trong suốt cuộc đời.

- Triển khai nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn.

- Triển khai nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế để thu thập, dán nhãn dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo

trong hỗ trợ phân tích, chẩn đoán đề xuất liệu trình phù hợp. Triển khai nền tảng số về an toàn thực phẩm và nền tảng số quản lý môi trường y tế.

2.3. Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, giáo viên, từ đó, hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

- Tìm kiếm và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech) vào giảng dạy.

2.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

- Triển khai nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Hình thành nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động, tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động.

- Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm đảm bảo đầy đủ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và thông tin về y tế, an sinh, xã hội, thống nhất, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.5. Thương mại, công nghiệp

- Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, giám sát tình hình thị trường hàng hóa; chống gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử tại các xã có tiềm năng phát triển: Hạ tầng logistics thuận lợi, có nhiều nông sản, sản phẩm thủ công, mỹ nghệ độc đáo, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp, nông thôn tiêu biểu; tăng cường liên kết thương mại điện tử giữa các địa phương và ngoài thành phố.

- Hỗ trợ người dân, chủ hộ kinh doanh đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để góp phần đưa mỗi một người dân thành một doanh nhân.

- Phối hợp triển khai nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng.

- Triển khai nền tảng sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố.

- Triển khai cơ chế điều phối hoạt động chuyên đổi số cho các cụm công nghiệp.

- Triển khai các chương trình chuyển đổi số nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố theo từng giai đoạn.

2.6. Văn hóa, thể thao và du lịch

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Triển khai nền tảng dữ liệu số du lịch trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp du lịch đóng vai trò nòng cốt và khách du lịch tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ hoạch định chính sách, lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa, cải thiện chất lượng dịch vụ và đưa ra các gói ưu đãi cho khách du lịch. Cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số về điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch.

- Triển khai nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch, phục vụ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch. Triển khai ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch; mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ kết hợp giữa kênh thực và kênh số; sử dụng tối đa các giao dịch điện tử trong hoạt động du lịch; ứng dụng công nghệ hiện đại vào phát triển các phần mềm, tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách du lịch.

- Triển khai nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển du lịch số.

2.7. Tài nguyên và môi trường

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và carbon thấp, thân thiện với môi trường.

- Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số bảo đảm cung cấp, chia sẻ dữ

liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, bộ máy

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố.
- Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số “Make in Việt Nam”.

2. Hợp tác

Hợp tác giữa các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức các hội nghị, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ thành phố đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

- Sản xuất các tin, bài, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên hệ thống đài truyền thanh và Cổng thông tin điện tử.

4. Đo lường, giám sát triển khai

Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này theo hướng dẫn của cơ quan cấp tỉnh.

5. Bảo đảm kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì thực hiện.

- Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi địa phương chủ trì thực hiện; trong đó:

+ Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: Đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công

nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số theo quy định.

+ Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện nhiệm vụ: Thông tin, tuyên truyền; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số; tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Kế hoạch có tính chất chi thường xuyên. Ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê, mua sử dụng các nền tảng số.

- Các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đào tạo bố trí kinh phí từ ngân sách tự chủ của mình để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao thuộc Kế hoạch; các đơn vị có nguồn kinh phí được để lại theo quy định ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện phù hợp quy định của pháp luật.

6. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở tỉnh; trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai trợ lý ảo để hỗ trợ người dân 24/7 mọi lúc, mọi nơi.

- Hình thành các điểm thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; đẩy mạnh áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo phân công tại Phụ lục và các nội dung khác thuộc Kế hoạch phù hợp chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã:

- Chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được UBND thành phố giao chủ trì (theo Phụ lục 01 kèm theo); đồng thời chủ động tham mưu UBND thành phố phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch được UBND tỉnh

giao các sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện (theo Phụ lục 02 kèm theo); tuyên truyền tới cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố: Phát động các chiến dịch đoàn viên, hội viên tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số, hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ trên môi trường số.

4. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn thành phố

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, cùng với các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

- Tiên phong chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, VHHT.

CHỦ TỊCH

Đình Gia Dũng

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2023 của UBND thành phố)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1	Ban hành các văn bản triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh và của thành phố	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố		2023 - 2025
II	Phát triển hạ tầng			
1	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực xã; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Quản lý đô thị, các đơn vị liên quan, UBND các phường, xã	2023 - 2025
III	Phát triển nền tảng số			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã	2023 - 2025
IV	Phát triển dữ liệu số			
1	Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong	Các cơ quan quản		2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	các lĩnh vực trọng điểm. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng	lý các lĩnh vực trọng điểm tại điểm d, khoản 1, Mục III		
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
1	Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số	Văn phòng HĐND và UBND, các ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
2	Triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp	Văn phòng HĐND và UBND, các ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
VI	Phát triển nhân lực số			
1	Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông	Phòng Giáo dục và Đào tạo		2022 - 2030
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
1	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên	Phòng Văn hóa và Thông tin; Kinh tế; Tài		2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông	chính-Kế hoạch		
2	Hàng năm thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa và Thông tin; Kinh tế		2023 - 2025
3	Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình	Phòng Văn hóa và Thông tin; các phòng, đơn vị của thành phố; UBND các phường, xã		2023 - 2025
4	Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số	Phòng Văn hóa và Thông tin; các phòng, đơn vị của thành phố; UBND các phường, xã		2023 - 2025
VIII	Phát triển doanh nghiệp số			
1	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
			phường, xã	
2	Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã	2023 - 2025
3	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Kinh tế; Tài chính-Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã	2023 - 2025
IX	Phát triển thanh toán số			
1	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	Phòng Y tế; Giáo dục và Đào tạo		2023 - 2025
B	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Tổ chức, bộ máy, mạng lưới			
1	Tổ chức hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố, UBND các phường, xã	2023 - 2025
2	Tổ chức các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng thôn, tổ dân phố	UBND các phường, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
II	Hợp tác về phát triển kinh tế số, xã hội số			
1	Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố, UBND các phường, xã	2023 - 2025
III	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
1	Tổ chức các hội nghị, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố, UBND các phường, xã	2023 - 2025
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND; Đài Truyền thanh – Truyền hình; UBND các phường, xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố	2023 - 2025
3	Sản xuất các tin, bài, phóng sự về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số	Văn phòng HĐND và UBND; Đài Truyền thanh – Truyền hình; UBND các phường, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin; các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
IV	Đo lường, giám sát triển khai			
1	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số đặt ra tại Kế hoạch này	Chi cục thống kê, UBND các phường, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
V	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
1	Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin; các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố; UBND các phường, xã	2023 - 2025
4	Hướng dẫn, ưu tiên chi cho chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Phòng Văn hóa và Thông tin; các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố; UBND các phường, xã	2023 - 2025
VI	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
1	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố; UBND các phường, xã	2023 - 2025
2	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số	Phòng Lao động - Thương binh và	Các phòng, ban, ngành, đơn vị của	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
		Xã hội	thành phố; UBND các phường, xã	
3	Hình thành các điểm thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố; UBND các phường, xã	2023 - 2025

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH DO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CỦA TỈNH CHỦ TRÌ
CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ CỦA THÀNH PHỐ THAM MƯU UBND THÀNH PHỐ PHỐI HỢP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2023 của UBND thành phố)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
A	PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hoàn thiện thể chế			
1	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố	2023 - 2025
II	Phát triển hạ tầng			
1	Triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
2	Triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
3	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Phòng Quản lý đô thị	2023 - 2025
4	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng cung cấp điện	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
5	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
6	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng đô thị	Sở Xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	2023 - 2025
7	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp	2023 - 2025
8	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
9	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025
10	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
11	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng y tế	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
12	Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
13	Triển khai kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
14	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng đến tất cả các thôn, tổ dân phố, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Triển khai Nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
III	Phát triển nền tảng số			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thúc đẩy sử dụng nền tảng số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở ban, ngành	Phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng, ban, đơn vị.	2023 - 2025
IV	Phát triển dữ liệu số			
1	Triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
2	Triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng	Các cơ quan quản lý các lĩnh vực trọng điểm tại điểm d, khoản 1, Mục III	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố	2023 - 2025
3	Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
V	Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng			
1	Triển khai Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2023

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
2	Triển khai phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
3	Triển khai hệ sinh thái tín nhiệm mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2023
4	Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân; triển khai các giải pháp để hỗ trợ, miễn giảm giá sử dụng chữ ký số	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022 - 2023
5	Hoàn thành triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia	Công an tỉnh	Công an thành phố	2023 - 2025
6	Triển khai Nghị định về định danh và xác thực điện tử sau khi được ban hành	Công an tỉnh	Công an thành phố	2023 - 2025
7	Triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh làm nền tảng chuyển đổi số quốc gia	Công an tỉnh	Công an thành phố	2023 - 2025
8	Bảo đảm, xác thực thông tin trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết nối để phục vụ việc xác nhận mức độ bảo đảm, xác thực của danh tính số của người dân	Công an tỉnh	Công an thành phố	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
9	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội	Công an tỉnh	Công an thành phố	2023 - 2025
VI	Phát triển nhân lực số			
1	Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội	2022 - 2030
2	Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2030
3	Triển khai chương trình sách giáo khoa mở	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025
4	Triển khai Nền tảng quản lý nội dung học tập quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025
5	Triển khai Nền tảng quản lý học tập quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
VII	Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số			
1	Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOCs) về kỹ năng số	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
2	Triển khai Nền tảng truyền hình số (trực tuyến), Nền tảng phát thanh số (trực tuyến)	Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình	Đài Truyền thanh – Truyền hình thành phố	2023 - 2025
3	Triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
VIII	Phát triển doanh nghiệp số			
1	Triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
2	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Phòng Văn hóa và Thông tin; Kinh tế, Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
3	Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Phòng Văn hóa và Thông tin; Kinh tế, Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025
4	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát và logistic chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Phòng Văn hóa và Thông tin; Kinh tế	2023 - 2025
5	Triển khai Nền tảng quản trị tổng thể, Nền tảng kế toán dịch vụ, Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, Nền tảng thương mại số nông nghiệp, Nền tảng trí tuệ nhân tạo, Nền tảng trợ lý ảo, Nền tảng thiết bị IoT	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công Thương	Phòng Văn hóa và Thông tin; Kinh tế	2023 - 2025
IX	Phát triển thanh toán số			
1	Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia theo hướng thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình	Phòng Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
2	Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình	Phòng Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025
3	Triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile money	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
4	Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Y tế; Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025
5	Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử; Dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia kết nối với Trang thông tin điện tử ngành thuế; các dịch vụ thuế điện tử cho người nộp thuế là tổ chức và cá nhân	Cục Thuế tỉnh	Chi cục thuế khu vực thành phố Thái Bình-Vũ Thư	2022 - 2023
B	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
I	Phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp và nông thôn			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Kinh tế	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
3	Cập nhật bộ tiêu chí về nông thôn mới, tiêu chí về xóa đói giảm nghèo có các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
4	Tổ chức triển khai sáng kiến phổ cập kỹ năng số cho người nông dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
5	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số và tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
II	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong y tế			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong y tế	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
2	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
3	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
4	Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất trên toàn quốc	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
5	Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã của tất cả các xã trên toàn quốc	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
6	Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
7	Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
8	Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế; Nền tảng số an toàn thực phẩm và Nền tảng số quản lý môi trường y tế	Sở Y tế	Phòng Y tế	2023 - 2025
III	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong giáo dục và đào tạo			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025
2	Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025
3	Tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech)	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2025
IV	Phát triển kinh tế số, xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội. Hình thành nền tảng hợp đồng lao động điện tử và thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử. Triển khai sổ lao động điện tử cho người lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	2023 - 2025
V	Phát triển kinh tế số thương mại, công nghiệp và năng lượng			
	Thương mại			
1	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
2	Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
3	Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, giám sát tình hình thị trường hàng hóa; chống gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
4	Triển khai Chương trình thúc đẩy thương mại điện tử tại các vùng nông thôn có tiềm năng phát triển dựa trên các nền tảng thương mại số của Việt Nam	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
5	Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
6	Triển khai nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
7	Triển khai Nền tảng sàn thương mại điện tử. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
Công nghiệp và Năng lượng				
1	Triển khai cơ chế điều phối hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
2	Triển khai Nền tảng số kết nối doanh nghiệp sản xuất với các chuyên gia công nghệ và các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
3	Triển khai các chương trình chuyển đổi số nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Bình theo từng giai đoạn	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025
4	Phối hợp đơn vị tư vấn và ngành điện, xây dựng chiến lược,	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
	kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và hạ tầng cung cấp điện thông minh để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050			
VI	Phát triển kinh tế số văn hóa, thể thao và du lịch			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
2	Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
3	Triển khai Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
4	Triển khai Nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số, du lịch số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	2023 - 2025
VII	Phát triển kinh tế số Tài nguyên và Môi trường			
1	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
2	Triển khai hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng Nền tảng dữ liệu đất đai, bản đồ số	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023 - 2025
C	CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
I	Hợp tác về phát triển kinh tế số, xã hội số			
1	Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào tỉnh	Các sở, ban, ngành	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố	2023 - 2025
III	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số			
1	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc thành phố	2023 - 2025
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện,	Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
	trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số	thành phố	thành phố	
3	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình	Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh-Truyền hình thành phố	2023 - 2025
IV	Đo lường, giám sát triển khai			
1	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Chi cục thống kê thành phố, các phòng, đơn vị thuộc T.phố	2023 - 2025
V	Bảo đảm kinh phí cho phát triển kinh tế số và xã hội số			
1	Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Sở, ban, ngành của tỉnh chủ trì	Phòng, ban, ngành, đơn vị của thành phố chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp thực hiện	Thời gian
2	Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số ngành và lĩnh vực và các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025
3	Ưu tiên phân bổ ngân sách từ nguồn chi thường xuyên để các cơ quan, tổ chức thuê, mua sử dụng các nền tảng số	Sở Tài chính	Phòng Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025
4	Hướng dẫn, ưu tiên chi cho chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phòng Tài chính-Kế hoạch	2023 - 2025
VI	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số			
1	Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở tỉnh và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	2023 - 2025
2	Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	2023 - 2025